

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng và một số
chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 46/2014/QH13, Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
số 30/2023/QH15;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ
an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh,
trật tự; mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách cho lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo
thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 257/BC-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình,
làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp
thứ năm (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí
thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ,
mức bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ
an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn (xóm), tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Căn cứ quy mô số hộ gia đình thường trú ở từng thôn (xóm), tổ dân phố, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí như sau:

a) Đối với thôn (xóm) dưới 150 hộ gia đình, tổ dân phố dưới 300 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên;

b) Đối với thôn (xóm) có từ 150 đến dưới 500 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 300 đến dưới 800 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 05 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên;

c) Đối với thôn (xóm) có từ 500 đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 800 đến dưới 1.000 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 06 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 04 Tổ viên;

d) Đối với thôn (xóm) có quy mô từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có quy mô từ 1.000 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 07 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 05 Tổ viên và cứ tăng thêm đủ 100 số hộ gia đình so với quy mô này thì được tăng thêm 01 Tổ viên nhưng tối đa Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có không quá 10 thành viên;

đ) Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đồng thời là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng ở thôn (xóm), tổ dân phố.

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ hàng tháng

- a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 0,8 lần mức lương cơ sở/tháng;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng;

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 0,6 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Đối với các xã, phường trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, mức hỗ trợ hằng tháng đối với mỗi chức danh tăng thêm 0,1 lần mức lương cơ sở/tháng so với mức hỗ trợ được quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

3. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế

a) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn ngoài mức hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

b) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 50% kinh phí đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình khi tham gia bảo hiểm y tế ngoài mức hỗ trợ được quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

4. Bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Tối đa 150.000 đồng/người/ngày và không quá 64 ngày/người/năm.

5. Bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm 20.000 đồng/người/ngày; số ngày công lao động tăng thêm tối đa không quá 05 ngày/người/tháng.

6. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ: Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế và hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

7. Hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn thì được hưởng chi phí khám, chữa bệnh theo mức quy định của bảo hiểm y tế mà đối tượng đã tham gia và hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện; nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động đến 5% thì được hưởng mức trợ cấp một lần là 11.700.000 đồng, sau đó cứ suy giảm tăng thêm 1% thì được hưởng thêm 1.170.000 đồng; suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì được hưởng 140.400.000 đồng;

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 84.240.000 đồng; tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng.

8. Hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Danh mục phương tiện, thiết bị được hỗ trợ mua sắm thực hiện theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; mức hỗ trợ mua sắm lần đầu 3.000.000 đồng/tổ; hằng năm căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách hỗ trợ mua sắm, sửa chữa theo quy định.

9. Chi cho công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng và các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật: Thực hiện theo các quy định về chế độ công tác phí, hội nghị, hội thi, thi đua, khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và quy định của pháp luật hiện hành.

10. Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Danh mục, tiêu chuẩn và việc mua sắm đồ trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở lần đầu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành;

b) Danh mục, tiêu chuẩn và việc mua sắm đồ trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở những năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi nghỉ công tác vì lý do chính đáng

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nghỉ công tác do không đảm bảo một trong các tiêu chuẩn, điều kiện tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 13; điểm b khoản 3 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 và nghỉ công tác do sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thì được hưởng trợ cấp một lần như sau:

a) Có thời gian tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở liên tục từ đủ 15 năm trở lên: Cứ mỗi năm công tác được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần của mức hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng;

b) Có thời gian tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở liên tục từ đủ 05 năm đến dưới 15 năm: Cứ mỗi năm công tác được hưởng trợ cấp bằng 1,0 lần của mức hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng;

c) Có thời gian tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở liên tục từ đủ 01 năm đến dưới 05 năm: Cứ mỗi năm công tác được hưởng trợ cấp bằng 0,5 lần của mức hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng.

2. Thời gian công tác liên tục được tính là tổng thời gian đảm nhiệm các chức danh Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và chuyển tiếp ngay sang lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện sắp xếp kiện toàn, không tính thời gian đã được dùng làm căn cứ để hưởng trợ cấp theo các quy định khác trước đây.

Điều 5. Quy định về kiêm nhiệm các chức danh Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố chỉ thực hiện kiêm nhiệm chức danh Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong trường hợp chưa bố trí đủ nhân sự các chức danh. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với chức danh kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ hằng tháng theo từng chức danh tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với chức danh kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ hằng tháng theo từng chức danh tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo các nội dung chi tại Nghị quyết này từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, cụ thể:

1. Đối với quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 8 Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết này: Ngân sách cấp tỉnh chi trả.

2. Đối với quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này: Ngân sách cấp xã chi trả.

3. Đối với quy định tại khoản 4, khoản 9, khoản 10 Điều 3 Nghị quyết này: Cấp nào chủ trì thực hiện hoặc triệu tập thì ngân sách cấp đó chi trả.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.
2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng, mức trợ cấp và các mức chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương